UBND QUẬN DƯƠNG KINH
TRƯỜNG MẦM NON HÒA NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158/QĐ-MNHN

Hòa Nghĩa, ngày 26 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HÒA NGHĨA

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022;

Căn cứ Nghị định 59/2023 hướng dẫn Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chứ được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2024 của trường mầm non Hòa Nghĩa *(theo biểu mẫu đính kèm)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH TP HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON HÒA NGHĨA

Nguyễn Thị Phương

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HOÀ NGHĨA
Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 158/QĐ- MNHN ngày 26/03/2025 của Trường MN Hoà Nghĩa
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**				
1	***Chi sự nghiệp***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
2	*Phí*				
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**7.986,1**	***7.986,1***	-	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	**6.598,45**	***6.598,5***	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**1.387,6**	***1.387,6***	-	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				

Hòa Nghĩa, ngày 26 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Thảo

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH TP HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON HÒA NGHĨA

Nguyễn Thị Phương

Mã chương: 622
Đơn vị báo cáo: Trường mầm non Hòa Nghĩa
Mã ĐVQHNS: 1095047

Mẫu số B01/BCQT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 tại Bộ Tài chính)

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI: TỔNG HỢP	
				TỔNG SỐ	KHOẢN: TỔNG HỢP
A	B	C	1	2	3
A	**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**				
I	**NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC**				
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)**	**01**			
1.1	*Kinh phí thường xuyên/tự chủ (02=03+04)*	*02*			
	- Kinh phí đã nhận	03			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	04			
1.2	*Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (05=06+07)*	*05*			
	- Kinh phí đã nhận	06			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	07			
2	**Dự toán được giao trong năm (08=09+10)**	**08**	**8.536.050.500**	**8.536.050.500**	**8.536.050.500**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*09*	*6.598.450.000*	*6.598.450.000*	*6.598.450.000*
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*10*	*1.937.600.500*	*1.937.600.500*	*1.937.600.500*
3	**Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+ 13)**	**11**	**8.536.050.500**	**8.536.050.500**	**8.536.050.500**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (12=02+09)	*12*	*6.598.450.000*	*6.598.450.000*	*6.598.450.000*
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (13=05+10)	*13*	*1.937.600.500*	*1.937.600.500*	*1.937.600.500*
4	**Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)**	**14**	**7.970.050.250**	**7.970.050.250**	**7.970.050.250**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*15*	*6.582.450.000*	*6.582.450.000*	*6.582.450.000*
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*16*	*1.387.600.250*	*1.387.600.250*	*1.387.600.250*
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)**	**17**	**7.970.050.250**	**7.970.050.250**	**7.970.050.250**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*18*	*6.582.450.000*	*6.582.450.000*	*6.582.450.000*

Mã chương: 622
Đơn vị báo cáo: Trường mầm non Hòa Nghĩa
Mã ĐVQHNS: 1095047

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI: TỔNG HỢP	
				TỔNG SỐ	KHOẢN: TỔNG HỢP
A	B	C	1	2	3
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*19*	*1.387.600.250*	*1.387.600.250*	*1.387.600.250*
6	**Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)**	**20**	**16.000.250**	**16.000.250**	**16.000.250**
6.1	*Kinh phí thường xuyên/tự chủ (21= 22+23+24)*	*21*	*16.000.000*	*16.000.000*	*16.000.000*
	- Đã nộp NSNN	22			
	- Còn phải nộp NSNN (23=03+15-18-22-31)	23			
	- Dự toán bị huỷ (24=04+09-15-32)	24	16.000.000	16.000.000	16.000.000
6.2	*Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (25=26+27+28)*	*25*	*250*	*250*	*250*
	- Đã nộp NSNN	26			
	- Còn phải nộp NSNN (27=06+16-19-26-34)	27			
	- Dự toán bị huỷ (28=07+10-16-35)	28	250	250	250
7	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (29=30+33)**	**29**	**550.000.000**	**550.000.000**	**550.000.000**
7.1	*Kinh phí thường xuyên/tự chủ (30=31+32)*	*30*			
	- Kinh phí đã nhận	31			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	32			
7.2	*Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (33=34+35)*	*33*	*550.000.000*	*550.000.000*	*550.000.000*
	- Kinh phí đã nhận	34			
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	35	550.000.000	550.000.000	550.000.000
II	**NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ**				
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang**	**36**			
2	**Dự toán được giao trong năm**	**37**			
3	**Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm (38=39+40)**	**38**			
	- Số đã ghi thu, ghi tạm ứng	39			
	- Số đã ghi thu, ghi chi	40			
4	**Kinh phí được sử dụng trong năm (41=36+38)**	**41**			

Mã chương: 622
Đơn vị báo cáo: Trường mầm non Hòa Nghĩa
Mã ĐVQHNS: 1095047

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI: TỔNG HỢP	
				TỔNG SỐ	KHOẢN: TỔNG HỢP
A	B	C	1	2	3
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán**	**42**			
6	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (43=41-42)**	**43**			
III	**NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI**				
1	**Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (44=45+46)**	**44**			
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	45			
	- Số dư dự toán	46			
2	**Dự toán được giao trong năm**	**47**			
3	**Tổng số được sử dụng trong năm (48= 44+47)**	**48**			
4	**Tổng kinh phí đã vay trong năm (49= 50+51)**	**49**			
	- Số đã ghi vay, ghi tạm ứng NSNN	50			
	- Số đã ghi vay, ghi chi NSNN	51			
5	**Kinh phí đơn vị đã sử dụng đề nghị quyết toán**	**52**			
6	**Kinh phí giảm trong năm (53=54+55+56)**	**53**			
	- Đã nộp NSNN	54			
	- Còn phải nộp NSNN (55= 45+49-52-54-58)	55			
	- Dự toán bị hủy (56= 46+47-49-59)	56			
7	**Kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (57= 58+59)**	**57**			
	- Kinh phí đã ghi tạm ứng	58			
	- Số dư dự toán	59			
8	**Số đã giải ngân, rút vốn chưa hạch toán NSNN**	**60**			
B	**NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ ĐỂ LẠI**				
1	**Số dư kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang (61=62+63)**	**61**			
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*62*			
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*63*			

Mã chương: 622
Đơn vị báo cáo: Trường mầm non Hòa Nghĩa
Mã ĐVQHNS: 1095047

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI: TỔNG HỢP	
				TỔNG SỐ	KHOẢN: TỔNG HỢP
A	B	C	1	2	3
2	**Dự toán được giao trong năm (64=65+66)**	**64**			
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*65*			
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*66*			
3	**Số thu được trong năm (67=68+69)**	**67**			
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*68*			
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*69*			
4	**Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm (70=71+72)**	**70**			
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (71=62+68)	*71*			
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (72=63+69)	*72*			
5	**Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán (73=74+75)**	**73**			
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*74*			
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*75*			
6	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (76=77+78)**	**76**			
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (77=71-74)	*77*			
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (78=72-75)	*78*			
C	**NGUỒN HOẠT ĐỘNG KHÁC ĐƯỢC ĐỂ LẠI**				
1	**Số dư kinh phí chưa sử dụng năm trước chuyển sang (79=80+81)**	**79**	**95.639.451**	**95.639.451**	**95.639.451**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*80*	*95.639.451*	*95.639.451*	*95.639.451*
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*81*			
2	**Dự toán được giao trong năm (82=83+84)**	**82**			
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*83*			
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*84*			
3	**Số thu được trong năm (85=86+87)**	**85**	**4.813.720.250**	**4.813.720.250**	**4.813.720.250**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*86*	*4.813.720.250*	*4.813.720.250*	*4.813.720.250*

Mã chương: 622
Đơn vị báo cáo: Trường mầm non Hòa Nghĩa
Mã ĐVQHNS: 1095047

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	LOẠI: TỔNG HỢP	
				TỔNG SỐ	KHOẢN: TỔNG HỢP
A	B	C	1	2	3
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*87*			
4	**Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm (88=89+90)**	**88**	**4.909.359.701**	**4.909.359.701**	**4.909.359.701**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (89=80+86)	*89*	*4.909.359.701*	*4.909.359.701*	*4.909.359.701*
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (90=81+87)	*90*			
5	**Số kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán (91=92+93)**	**91**	**4.854.766.796**	**4.854.766.796**	**4.854.766.796**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ	*92*	*4.854.766.796*	*4.854.766.796*	*4.854.766.796*
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	*93*			
6	**Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (94=95+96)**	**94**	**54.592.905**	**54.592.905**	**54.592.905**
	- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (95=89-92)	*95*	*54.592.905*	*54.592.905*	*54.592.905*
	- Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (96=90-93)	*96*			

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ và tên)	*(Ký, họ và tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*
Đinh Thị Thảo	Đinh Thị Thảo	Nguyễn Thị Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON HÒA NGHĨA